TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2018/HS-ST
Ngày: 21-6-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày **21** tháng **6** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

CTL, sinh năm 1973

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; cư trú tại: thôn N, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CVT và bà TTX (đều đã chết); chồng: NVC (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành án xong ngày 27/09/2012.

Bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 05/04/2018.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng :

1. Ông NĐC1, sinh năm 1962
Cư trú tại: thôn B, xã H, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.
2. Anh CVĐ, sinh năm 1964
Cư trú tại: thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.
3. Anh NVN1, sinh năm 1975
Cư trú tại: thôn N, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/04/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chương Mỹ làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội đã phát hiện và bắt quả tang CTL có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy với giá 600.000 đồng cho CVĐ. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên tay CVĐ 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy trắng có chữ in, bên ngoài bọc nilong màu đen, kích thước mỗi gói (1x1) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu mẫu số 01);
- 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành;
- 02 điện thoại đi động đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của CTL ở thôn N, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ tại ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của CTL: 02 túi nilong màu trắng bên trong cả hai túi đều chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong tang vật.

Kết luận giám định số 3410/KLGĐ - PC54 ngày 11/04/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ của CVĐ ký hiệu mẫu số 01 gồm: *"Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy trắng có chữ in (gói ngoài bằng ni lông màu đen) là Ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,029 gam*
- Tang vật thu giữ của CTL ký hiệu mẫu số 02 gồm: *"Chất bột màu trắng bên trong 02 túi ni lông là Ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 6,653 gam"*

Quá trình điều tra vụ án: Cơ quan điều tra đã làm rõ, ngoài lần bán ma túy cho CVĐ bị bắt quả tang ngày 05/04/2018, CTL còn bán cho CVĐ 01 gói ma túy loại Heroin với giá 300.000 đồng vào chiều ngày 04/04/2018 tại khu vực bãi Cam thuộc thôn Tràng Cát, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo CTL về tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo CTL đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo CTL phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt CTL từ **07** năm **06** tháng đến **08** năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của CTL; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng CTL bán trái phép chất ma túy cho CVĐ ngày 04/4/2018. Bị cáo CTL phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam. Về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can; lấy lời khai người làm chứng; thu giữ vật chứng; xử lý vật chứng; trưng cầu giám định; giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng là ông NĐC1, anh CVĐ, anh NVN1, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo CTL tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; tang vật thu giữ; kết luận giám định; lời khai của đối tượng CVĐ đã mua ma túy của L; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 04/04/2018, tại khu vực bãi Cam thuộc thôn Tràng Cát, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, CTL đã có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy loại Heroin cho CVĐ thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 05/04/2018, tại thôn L, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. CTL đã có hành vi bán trái phép 0,029 gam ma túy loại Heroin cho CVĐ với giá 600.000 đồng.

Ngày 05/4/2018, CTL có hành vi cất giấu 6,653 gam ma túy loại Heroin tại nơi ở của mình tại thôn N, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nhằm mục đích bán trái phép cho người khác.

Hành vi **02** lần bán trái phép chất ma túy và cất giấu 6,653 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích bán trái phép cho người khác mà CTL thực hiện đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với 02 tình tiết tăng nặng định khung *"Phạm tội*

nhiều lần" và *"Heroin có trọng lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố CTL về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 22/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy đã được xóa án, nhưng bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội cùng loại, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo với xã hội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú lần bán ma túy cho CVĐ ngày 04/04/2018 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.5] Về nguồn gốc ma túy: Về nguồn gốc số ma tuý đã bán hai lần cho CVĐ và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của CTL, CTL khai mua của một phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào sáng ngày 04/04/2018 tại khu vực ga Thường Tín, Thành phố Hà Nội, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với CVĐ, đã có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân Điều chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Điều chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với CVĐ theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với NVN1 cho CTL ở tại nhà ở của Năng thuộc thôn N, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nhưng Năng không biết việc CTL đã cất giấu ma túy tại nhà mình và mang bán trái phép cho người khác nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với NVN1.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của CVĐ, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của Điều, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho Điều bảo quản sử dụng là phù hợp.

+ Đối với số ma túy heroin đã thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là phương tiện CTL sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* thu giữ của L là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* CTL bán ma túy cho CVĐ ngày 04/4/2018 là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên cần buộc CTL nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo CTL phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"***.

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt CTL **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/04/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy **02** (Hai) phong bì do Phòng PC 54-CATP Hà Nội niêm phong dán kín, bên ngoài có các chữ ký của Giám định viên, cán bộ lập biên bản và đối tượng CTL, CVĐ.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước **01** (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **600.000** đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)*. Toàn bộ số tiền hiện đang lưu giữ trong tài khoản tại kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/5/2018.

+ Buộc CTL phải nộp lại số tiền **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **CTL** phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo **CTL** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA